

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/8/2022

Về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đoạt
2. Ông Trần Văn Phước

- Thư ký ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1990 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Thái Hưng, MT, huyện HD, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Trần Thị L trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ L thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung tên Trần Thị Kiều Diễm, sinh ngày 14/8/2011 và Nguyễn Trần Phúc, sinh ngày 23/5/2017. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống chung, thường xuyên cự cãi, bất hòa nên hôn nhân không được hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Vũ L để mỗi bên có cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh Vũ L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung.

* *Tại Bản tự khai ngày 19/5/2022, bị đơn anh Nguyễn Vũ L trình bày:*

Anh thống nhất với trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con cái và tài sản.

Về mâu thuẫn gia đình: Vợ chồng tôi không có mâu thuẫn gì lớn. Hiện tại vợ chồng sống ly thân từ 3-4 tháng nay. Anh Vũ L yêu cầu cho thêm thời gian 01 tháng để hàn gắn, nếu vợ chồng anh không tự hòa giải đoàn tụ được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Nếu trường hợp Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L thì anh đồng ý giao 02 con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh sẽ vẫn lo cho các con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Vũ L. Phía bị đơn cư trú tại ấp Thái Hưng, xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Vũ L kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/11/2002 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung nên dẫn đến ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L kiên quyết muốn được ly hôn và xác định không thể hàn gắn, đoàn tụ với anh Vũ L. Tòa án đã kéo dài thêm thời gian theo yêu cầu của anh Vũ L để vợ chồng anh chị có cơ hội tự hòa giải nhưng không có kết quả.

Sau đó, Tòa án tiếp tục tiến hành mở các phiên hòa giải và thông báo cho anh Vũ L nhưng anh L cũng không có mặt. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Vũ L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[4]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Thị Kiều Diễm, sinh ngày 14/8/2011 và Nguyễn Trần Phúc, sinh ngày 23/5/2017. Chị L có yêu cầu được tiếp tục nuôi các con. Xét thấy, hiện nay hai cháu Diễm và Phúc đang ở với mẹ, anh Vũ L hiện không có nơi ở ổn định. Mặt khác tại bản tự khai của mình, anh Vũ L cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng theo đúng nguyện vọng của các con nên để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu, HĐXX chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Trần Thị L.

[6]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Vũ L.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Trần Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Kiều Diễm, sinh ngày 14/8/2011 và Nguyễn Trần Phúc, sinh ngày 23/5/2017 đến khi các con tới tuổi trưởng thành.

Trong thời gian chị L nuôi dưỡng con chung, anh Vũ L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0007868 ngày 09 tháng 5 năm 2022. Chị L không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Vũ L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Mỹ Thái;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc